TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/DS-PT
Ngày: 19-7-2023
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các thẩm phán: Ông Võ Đình Phương

Ông Nguyễn Công Đường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thúy Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa****: Bà Huỳnh Thiên Hương - Kiểm sát viên*

Trong các ngày 12 và 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2023/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lương Ngọc Đ, sinh năm 1939

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường HN, thị xã NH, Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị Hồng H, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường HN, thị xã NH, Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức A, sinh năm 1964

Bà Bùi Thị Ngọc D, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố X, phường HN, thị xã NH, Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Â, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường HN, thị xã NH, Khánh Hòa. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1943; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường HN, thị xã NH, Khánh Hòa. Bà Nguyễn Thị Ê ủy quyền cho bà Lương Thị Hồng L, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường HN, thị xã NH, Khánh Hòa. Bà L có

mặt.

3. Bà Lương Thị Hồng L, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường HN, thị xã NH, Khánh Hòa. Có mặt.

4. Bà Lương Thị Hồng T, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường HN, thị xã NH, Khánh Hòa. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Hồng S, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường HN, thị xã NH, Khánh Hòa. Có mặt.

Người kháng cáo, kháng nghị: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lương Ngọc Đ là bà Lương Thị Hồng H kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và quá trình tố tụng, đại diện ủy quyền của nguyên đơn, bà Lương Thị Hồng H trình bày:

Cha mẹ của nguyên đơn ông Lương Ngọc Đ là ông Lương Ngọc U (chết năm 1983), bà Trương Thị O (chết năm 1990) để lại di sản là thửa đất số 12B tờ bản đồ số 2 theo Giấy chứng nhận đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất ngày 17/4/1985 cấp cho bà Trương Thị O (được xác định là thửa đất số 15 tờ bản đồ số 61, bản đồ địa chính thị trấn NH năm 2005 (nay là phường HN). Năm 2006, các đồng thừa kế gồm bà Lương Thị Hồng V, Lương Thị Ngọc N đã làm đơn thuận nhường đất đai di sản của ông U, bà O cho ông Lương Ngọc Đ, giấy này có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn NH. Ngày 21/4/2019, vợ chồng bị đơn ông A, bà D làm móng xây dựng nhà và lấn chiếm đất nguyên đơn với diện tích là 3.5m x 0.71m = 2,5m^2. Mặc dù nguyên đơn có đơn tranh chấp đất đai yêu cầu Ủy ban nhân dân phường HN giải quyết nhưng phía bị đơn vẫn cố tình tiếp tục xây dựng. Theo đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2006 và bản đồ địa chính năm 2005 thì thửa đất của nguyên đơn có tổng diện tích đất là 1968,6m^2, sau khi Tòa án thị xã NH đo đạc lại còn 1966,1m^2 còn thiếu 2,5m^2. Tuy nhiên, hiện trạng thì phần đất tranh chấp theo mảng trích đo địa chính là 8,8m^2. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bổ sung buộc bị đơn ông Nguyễn Đức A và bà Bùi Thị Ngọc D phải trả lại diện tích đất lấn chiếm 8,8m^2 và tháo dỡ phần diện tích nhà cấp 4, có kết cấu mái tôn, tường gạch táp lô, nền gạch men, cửa tôn trên phần đất tranh chấp.

Theo các bản tự khai và quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Đức A và bà Bùi Thị Ngọc D trình bày:

Vợ chồng ông bà có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đ diện tích đất 219m^2 có viết Giấy chuyển nhượng đất ở vào ngày 27/3/2000, sau đó vợ chồng ông bà có xây dựng nhà ở ổn định trên một phần đất và có nộp thuế hàng năm cho Nhà nước đầy đủ. Sau khi quy hoạch giải phóng mặt bằng thì đã giải tỏa phần đất của ông bà là 19,2m^2. Tháng 3/2019, ông bà có xây dựng thêm trên phần đất mà vợ chồng ông bà đã mua của ông Đ còn lại chưa xây dựng và có lấn qua phía sau bầu nước 2,5m^2 là phần diện tích đất của Nhà nước và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xây dựng không có giấy phép. Nguyên đơn yêu cầu buộc ông bà

phải trả lại diện tích đất lấn chiếm là 8,8m^2 theo hiện trạng tại mảng trích đo địa chính và tháo dỡ phần diện tích nhà cấp 4, có kết cấu mái tôn, tường gạch tập 16, nền gạch men, cửa tôn trên phần đất tranh chấp, ông bà không đồng ý.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- *Bà Nguyễn Thị Ê trình bày:* Bà là vợ ông Lương Ngọc Đ, bà thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về nguồn gốc thửa đất và không có ý kiến gì thêm.

- *Bà Lương Thị Hồng L trình bày:* Bà là con ruột của ông Lương Ngọc Đ, bà thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về nguồn gốc thửa đất và không có ý kiến gì thêm.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Lương Thị Hồng T trình bày:* Bà Trang là con ruột của ông Lương Ngọc Đ, bà T thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về nguồn gốc thửa đất và không có ý kiến gì thêm.

- *Ông Nguyễn Ngọc Â trình bày:* Ông là con của ông Nguyễn Đức A và bà Bùi Thị Ngọc D. Ông thống nhất với trình bày của ông A, bà D và không có ý kiến gì thêm. Ông có góp tiền với cha mẹ để xây dựng trên phần đất tranh chấp, do không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông không có yêu cầu gì.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ Điều 5, khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, 70, 71, 92, 147, 157, 158, 165, 166, 210, 244, 264, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Lương Ngọc Đ yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Đức A, bà Bùi Thị Ngọc D phải trả lại diện tích đất 2,5m^2 và tháo dỡ phần diện tích nhà cấp 4, có kết cấu mái tôn, tường gạch táp lô, nền gạch men, cửa tôn trên phần đất tranh chấp tại thửa số 92 tờ bản đố số 60, bản đồ địa chính thị trấn NH (nay là phường HN) năm 2005.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/8/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lương Ngọc Đ là bà Lương Thị Hồng H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 19/8/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 32/QĐKNPT-VKS-DS đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì đã có vi phạm là không đưa bà Lương Thị Hồng V, Lương Ngọc B và những người con của bà Lương Thị G vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngày 05/10/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH có Quyết định bổ sung Quyết định kháng nghị số 40/QĐ-VKS-DS với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ không khách quan, không toàn diện và không chính xác, tuyên xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là không đúng; Tòa án cần xác định ranh giới thật để xác định diện tích cụ thể bị đơn đã lấn chiếm của nguyên đơn.

Ý kiến của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất trình bày hai bên đã tự giải quyết được với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết;

nguyên đơn rút toàn bộ đơn khởi kiện và đơn kháng cáo; bị đơn đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn; nguyên đơn xin miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm: Tại phiên tòa, nguyên đơn rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo; bị đơn đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa rút toàn bộ kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và kháng cáo; bị đơn đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

[2] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm nhưng là người cao tuổi và có đơn yêu cầu được miễn án phí nên miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 308 và Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự năm; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Án phi: Ông Lương Ngọc Đ được miễn an phi dân sự sơ thẩm và an phi dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thị xã NH;
- Chi cục THADS thị xã NH;
- Lưu: VP, Tòa DS, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền